

Bản án số: 400/2022/DS-PT

Ngày: 16-12-2022

“V/v tranh chấp tiền bồi thường,  
hỗ trợ giải phóng mặt bằng”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cảnh.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Văn Thu.

2. Ông Trần Trọng Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 493/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 103/2022/DS-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 450/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phạm Hoàng A, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 28, đường 30/4, Khu phố 1, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Hoa, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà 1/6A, khu phố Hồi Xuân, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 18/01/2021).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn:* Luật sư Trần Văn Cường – Văn phòng Luật sư Trần Văn Cường- đoàn Luật sư tỉnh Long An.

Địa chỉ: Số nhà 84, đường Lê Hữu Nghĩa, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 423/8, ấp 8, xã K, huyện Y, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đinh Hoàng Bảo C, sinh năm 1999.

3.2. Ông Đinh Bảo D, sinh năm 2004.

Cùng địa chỉ: Số nhà 423/8, ấp 8, xã K, huyện Y, tỉnh Long An.

*Người giám hộ cho ông Đinh Bảo D:* Bà Lê Thị B, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 341/8, ấp 8, xã K, huyện Y, tỉnh Long An.

3.3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc E – Giám đốc.

**Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Phạm Hoàng A và bà Lê Thị B.

**Người kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Long An.

(Bà Hoa, Luật sư Cường, bà B, bà C có mặt tại phiên tòa; ông Quốc E vắng mặt tại phiên tòa)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2021 của ông Nguyễn Phạm Hoàng A, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim Hoa là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày 19 tháng 02 năm 2014, ông Nguyễn Phạm Hoàng A có thuê của ông Đinh Quang Phi và bà Lê Thị B thửa đất số 264, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.000m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại xã K, huyện Y, tỉnh Long An để trồng cây thanh long. Thời hạn thuê đất là 10 năm, kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2014 đến ngày 19 tháng 02 năm 2024. Tiền thuê đất là 60.000.000 đồng. Ông Phi chết vào ngày 12 tháng 6 năm 2017, sau khi ông Phi chết thì bà B là người đứng tên quyền sử dụng đất thửa đất nêu trên. Ông Nguyễn Phạm Hoàng A đã trả tiền thuê đất cho ông Phi làm 02 lần, lần 1 trả vào ngày 22 tháng 3 năm 2014, trả số tiền là 30.000.000 đồng, ông Phi có lập biên nhận và ký tên, giao biên nhận cho ông Anh. Vào tháng 4 năm 2014, ông Anh tiếp tục giao số tiền thuê đất còn lại cho ông Phi là 30.000.000 đồng, giao tại nhà ông Phi, có mặt bà B và người làm chứng là ông Lê Văn Hòa (em ruột bà B).

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành quyết định số 5261/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị, thị trấn X trên địa bàn huyện Y tỉnh Long An. Thửa đất số 264, tờ bản đồ số 18, xã K nêu trên bị Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y giải tỏa đền bù giá trị quyền sử dụng đất và cây trồng là thanh long trên đất. Giá trị quyền sử dụng đất thì bà B đã nhận tiền bồi thường theo quy định. Giá trị cây thanh long của ông A trên thửa đất nêu trên theo bản chiết tính ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y là 540.000.000 đồng (300 trụ x 1.800.000 đồng/trụ). Nay ông A yêu cầu bà Lê Thị B giao cho ông A tiền đền bù giá trị cây thanh long trên thửa đất 264 nêu trên, với số tiền là 540.000.000 đồng.

*Bị đơn là bà Lê Thị B, đồng thời là người giám hộ cho ông Đinh Bảo D trình bày:* Năm 2014, ông Phi tự ý ký hợp đồng cho ông A thuê thửa đất số 264, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.000m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại xã K huyện Y tỉnh Long An để

ông A trồng cây thanh long. Việc thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất không có sự đồng ý của bà B. Thửa đất trên là tài sản chung của ông Phi và bà Thiêu. Ông Phi chết vào ngày 12 tháng 6 năm 2017, sau khi ông Phi chết thì bà B là người đứng tên quyền sử dụng đất thửa đất nêu trên. Thửa đất trên đã bị thu hồi để xây dựng khu dân cư. Tiền bồi thường đất thì bà B đã nhận, riêng số tiền bồi thường cây thanh long trên thửa đất là 540.000.000 đồng thì Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y chưa thanh toán cho bà B, vì ông A đang tranh chấp. Ông A yêu cầu như trên thì bà B không đồng ý, vì nhà nước hỗ trợ bồi thường giá trị thanh long số tiền 540.000.000 đồng, trong khi thời hạn thuê đất chưa đến hạn, không có sự đồng ý của bà B trong việc cho ông Anh thuê đất, bà B không biết ông Anh đã trả cho ông Phi bao nhiêu tiền thuê đất, nên bà B yêu cầu được chia  $\frac{1}{2}$  giá trị bồi thường, bà Thiêu yêu cầu được nhận số tiền 270.000.000 đồng, bà B đồng ý giao cho ông Anh số tiền là 270.000.000 đồng.

Bà B và ông Phi có 02 người con chung gồm: Đinh Hoàng Bảo Châu, và Đinh Bảo Toàn, hiện nay 02 con đang sống chung với bà B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Hoàng Bảo C trình bày: Bà C không biết việc ông Phi cho ông Anh thuê đất trồng thanh long, không biết ông Anh trả tiền thuê đất cho ông Phi hay chưa. Bà C mong muốn hai bên thỏa thuận giải quyết, là phía bà B được hưởng số tiền là 200.000.000 đồng, phần còn lại là 340.000.000 đồng giao cho ông Anh hưởng số tiền này. Nếu như ông Anh không đồng ý thì bà C yêu cầu chia cho bà B số tiền là 270.000.000 đồng, chia cho ông Anh số tiền là 270.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 103/2022/DS-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An đã căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 164, 166, 207 và 219 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Phạm Hoàng A, ông Nguyễn Phạm Hoàng A được hưởng số tiền bồi thường cây thanh long trên thửa đất số 264, tờ bản đồ số 18, xã K, huyện Y, tỉnh Long An với số tiền là 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Phạm Hoàng A đối với số tiền bồi thường cây thanh long với số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

2. Bà Lê Thị B được hưởng số tiền bồi thường cây thanh long trên thửa đất số 264, tờ bản đồ số 18, xã K, huyện Y, tỉnh Long An với số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Tiền bồi thường tài sản là cây thanh long trên đất với số tiền là 540.000.000 đồng, hiện nay do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y, tỉnh Long An quản lý.

#### 4. Về án phí:

Ông Nguyễn Phạm Hoàng A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Phạm Hoàng A đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000843 ngày 21 tháng 01 năm 2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An, ông Nguyễn Phạm Hoàng A phải nộp thêm với số tiền là 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng)

Bà Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 12/10/2022, ông Nguyễn Phạm Hoàng A kháng cáo không đồng ý với án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 10/10/2022, bà Lê Thị B kháng cáo không đồng ý với án sơ thẩm do án sơ thẩm xét xử không thỏa đáng; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại trong việc phân chia tiền bồi thường theo hướng chia cho bà  $\frac{1}{2}$  giá trị bồi thường là 270.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu kháng cáo rằng, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét chia cho bà 200.000.000 đồng trong số 540.000.000 đồng tiền bồi thường cây thanh long.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐKNPT-VKS-DS ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y kháng nghị bản án sơ thẩm nêu trên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút yêu cầu kháng cáo; bị đơn không rút kháng cáo, Viện kiểm sát không rút kháng nghị và các đương sự tranh luận như sau:

- Luật sư Trần Văn Cường là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tranh luận: Ông Phạm Nguyễn Hoàng Anh yêu cầu bà Lê Thị B giao cho ông A giá trị cây thanh long của ông A trên thửa đất số 264, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.000m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã K, huyện Y, tỉnh Long An theo bản chiết tính ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y là 540.000.000 đồng (300 trụ x 1.800.000 đồng/trụ), thanh long này do ông A trồng và bà B cũng đã thừa nhận, thời hạn thuê đất là 10 năm, kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2014 đến ngày 19 tháng 02 năm 2024 ông A đã canh tác từ năm 2014 đến năm 2020 nên kháng cáo của ông Anh là có căn cứ, kháng cáo của bà B là không có căn cứ vì bà không có tài liệu gì chứng minh số tiền 30.000.000 đồng ông A chưa trả. Ngoài ra, hai bên đã thực hiện hợp đồng trong thời gian rất dài nếu bên ông A chưa thanh toán sao bà B và ông Phi không có tranh chấp chính vì vậy nên 30.000.000 đồng ông A đã thanh toán xong. Tại phiên tòa sơ thẩm bà B cũng

không có ý kiến gì đối với số tiền 30.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Anh, không chấp nhận kháng cáo của bà B.

- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phạm Hoàng A tranh luận: Không bổ sung gì thêm ngoài phần tranh luận của Luật sư Trần Văn Cường.

- Bà Lê Thị B tranh luận: Yêu cầu Hội đồng xét xử công nhận cho bà được hưởng 200.000.000 đồng vì ông Nguyễn Phạm Hoàng A thuê đất của bà nhưng mới trả được ½ số tiền thuê đất.

- Bà Đinh Hoàng Bảo C không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

- Về pháp luật tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo tố tụng. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Kháng cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo:

Ngày 19 tháng 02 năm 2014, ông A có thuê của ông Đinh Quang Phi và bà Lê Thị B thửa đất số 264, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.000m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại xã K, huyện Y, tỉnh Long An để trồng cây thanh long. Thời hạn thuê đất là 10 năm, kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2014 đến ngày 19 tháng 02 năm 2024.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành quyết định số 5261/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị, thị trấn X trên địa bàn huyện Y tỉnh Long An. Thửa đất số 264 nêu trên bị Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y giải tỏa đền bù giá trị quyền sử dụng đất và cây trồng là thanh long trên đất. Giá trị quyền sử dụng đất bà B đã được nhận tiền bồi thường theo quy định. Giá trị cây thanh long theo bản chiết tính ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y là 540.000.000 đồng (300 trụ x 1.800.000 đồng/trụ).

Bà B cho rằng ông Phi tự ý ký hợp đồng cho ông Anh thuê thửa đất số 264 để trồng cây thanh long, việc thoả thuận ký kết hợp đồng thuê đất không có sự đồng ý của bà B, bà không biết ông A đã trả cho ông Phi bao nhiêu tiền thuê đất. Năm 2017 ông Phi chết, bà B được hưởng di sản thừa kế của ông Phi và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 264. Sau khi ông Phi chết ông Anh vẫn tiếp tục canh tác thanh long trên phần đất thuê do bà B đứng tên. Bà B cũng thừa nhận ông Anh là người trồng thanh long trên thửa đất 264 từ năm 2014 đến nay.

Như vậy, ông A là người trực tiếp, quản lý canh tác sử dụng 300 trụ thanh long trên phần đất thuê thuộc thửa đất số 264 do bà B đứng tên quyền sử dụng đất, đây là tài sản của ông Anh và theo Công văn số 361/CV-BQLDA ngày 19/7/2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y thì *“theo bản chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ dự án khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị thị trấn X ngày 20/01/2021 đối với hộ bà Lê Thị B thì cây thanh long có đơn giá là 1.800.000đồng/trụ. Đơn giá trên là tính giá trị riêng của trụ thanh long”*. Trong vụ án này các đương sự tranh

chấp về tiền hỗ trợ, bồi thường giá trị cây thanh long trên đất nên ông A yêu cầu được nhận số tiền đền bù giá trị cây thanh long là 540.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Tòa sơ thẩm tuyên bác một phần yêu cầu của ông Anh đối với số tiền 100.000.000 đồng là không có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phạm Hoàng A, không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị B. Căn cứ Khoản 2 Điều 308, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### 1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1 Ông Nguyễn Phạm Hoàng A và bà Lê Thị B kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y kháng nghị trong thời hạn luật định là hợp lệ, đúng thủ tục tố tụng nên được chấp nhận xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Bị đơn có nơi cư trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Ông Phạm Quốc E đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Quốc E.

#### [2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Các đương sự đều thừa nhận số thanh long tồn tại trên phần đất thuộc thửa đất số 264, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.000m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại xã K, huyện Y, tỉnh Long An là của ông Nguyễn Phạm Hoàng A. Như vậy, ông A là chủ sở hữu số thanh long trên đất và tại Công văn số 361/CV- BQLDA ngày 19/7/2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y cung cấp “*theo bảng chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ dự án khu dân cư nông thôn và chỉnh trang đô thị thị trấn X ngày 20/01/2021 đối với cây thanh long có đơn giá là 1.800.000 đồng/trụ*” tức là 540.000.000 đồng. Do đó, khi nhà nước thu hồi phần đất thuộc quyền sử dụng của bà B có bồi thường tài sản trên đất là số thanh long thuộc quyền sở hữu của ông A thì ông A là người được nhận toàn bộ số tiền bồi thường 540.000.000 đồng là phù hợp với khoản 1 Điều 88 Luật Đất đai năm 2013 “*Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường*”.

[2.2] Việc bà B cho rằng tài sản là thanh long của ông A hình thành trên phần đất thuộc quyền sử dụng của bà nên bà phải được hưởng ½ số tiền bồi thường là không có căn cứ; đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm nhận định rằng “*Tài sản là cây thanh long hình thành trên đất mà ông Hoàng Anh thuê của ông Phi có phần đóng góp về tài sản (là quyền sử dụng đất) của bà Thiêu*” là không đúng quy định pháp luật.

[2.3] Trong quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bà B khẳng định không tranh chấp hợp đồng thuê đất với ông A nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ đó thấy rằng kháng cáo của ông Nguyễn Phạm Hoàng A là có cơ sở chấp nhận; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu theo Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các khoản khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị sẽ có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 293, 296 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phạm Hoàng A.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị B.

- Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Long An.

Cải sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 103/2022/DS-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 148, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 164, 166, 207 và 219 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 88 Luật Đất đai; Điều 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Phạm Hoàng A.

Ông Nguyễn Phạm Hoàng A được hưởng số tiền bồi thường cây thanh long trên thửa đất số 264, tờ bản đồ số 18, xã K, huyện Y, tỉnh Long An là 540.000.000 đồng (năm trăm bốn mươi triệu đồng).

Ông Nguyễn Phạm Hoàng A được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nhận số tiền trên.

[2] Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Y, tỉnh Long An có trách nhiệm chi trả cho ông Nguyễn Phạm Hoàng A số tiền trên theo quy định.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Phạm Hoàng A số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000843 ngày 21 tháng 01 năm 2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

[4] Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Phạm Hoàng A số tiền tạm ứng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008110 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Hoàn trả cho bà Lê Thị B số tiền tạm ứng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0008082 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

[5] Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Cảnh**